

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN CHÂU  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 16/9/2022  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia  
đình, ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH ANGIANG.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lệ;
2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Minh Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 268/2022/TLST – HNGĐ ngày 16/6/2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Khóm Long A, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, ấp Long T, xã Long A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang; có mặt

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Khóm Long A, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, ấp Long T, xã Long A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày: Về hôn nhân giữa anh L với chị Nguyễn Thị D quen biết nhau, yêu thương nhau trước được cha mẹ hai bên đồng ý, hai người tổ chức lễ cưới vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T Châu (nay là phường Long T), thị xã Tân C, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 12/2005, ngày 25/01/2005. Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường hay xảy ra sung đột sống không có hạnh phúc, thường xảy ra

cự cãi nhau. Anh L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sống không có hạnh phúc, yêu cầu được ly hôn với chị D.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa anh L với chị Nguyễn Thị D có 02 đứa con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/11/2002 và Nguyễn Yến V, sinh ngày 01/4/2004, hiện con đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Giữa chị với anh Nguyễn Thanh L do người lớn mai mối, cha mẹ hai bên đồng ý nên hai người tiến tới hôn nhân vào năm 2002. Hai người có đi đăng ký kết hôn tại UBND phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số: 12/2005, ngày 25/01/2005. Quá trình sống chung hạnh phúc được đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L quen với chị P có chồng tên Phi L, địa chỉ ấp Long H, xã Long A (cùng xóm với chị D), từ chỗ anh L quen và lén lút với chị P nên về nhà anh L dường bỏ chị, anh L bỏ nhà đi từ ngày 22/4/2022 cho đến nay. Chị D có năn nỉ anh L đi đâu thì đi, khi về nhà chị vẫn tiếp đãi đàng hoàng, chị D xin anh L đừng ly hôn chị. Vì tương lai của con nên chị cố nhịn bỏ qua tất cả. Việc anh L quan hệ với chị P nhiều người biết, cha, mẹ chồng chị cũng biết. Anh L ly hôn chị D chỉ nhằm mục đích đến với chị P, ngoài ra giữa chị với anh L không có mâu thuẫn gì cả. Chị D nhận thấy tình cảm giữa hai vợ chồng vẫn còn, anh L muốn về nhà lúc nào cũng được, sống có hạnh phúc. Chị D không đồng ý ly hôn với anh L, đề nghị Tòa án bác yêu cầu của anh L.

- Về con chung: Chị D với anh L có với nhau 02 đứa con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 28/11/2002 và Nguyễn Yến V, sinh ngày 01/4/2004, hiện con đã trưởng thành. Hiện con, chị đang lo cho con học đại học (Minh Q đang đi làm, Yến V học đại học Công nghệ thông tin).

Về tài sản chung: Chị D với anh L có tài sản chung, chị xin không khai. Do không đồng ý ly hôn.

Về nợ chung: Chị D với anh L có nợ chung, chị xin không khai.

Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, anh L và chị D giữ nguyên yêu cầu.

Anh L và chị D xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Thị D có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đầu năm 2022 giữa anh L với chị D có phát sinh mâu thuẫn. Anh L và chị D giữa hai người không có mâu thuẫn, chưa thể hiện rõ mâu thuẫn vợ chồng, nên cho anh L với bà D thử thách một thời gian. Căn cứ Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị không chấp nhận yêu cầu của anh L xin ly hôn với chị D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền: Anh Nguyễn Thanh L khởi kiện “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn” với chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Khóm Long A, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, ấp Long T, xã Long A, thị xã Tân C, tỉnh An Giang. Xét, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

#### *Về nội dung:*

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh L với chị Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân C (nay là phường Long T), thị xã Tân C, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 12/2005, ngày 25/01/2005. Xét, hôn nhân giữa anh L với chị D là hợp pháp.

Anh L với chị D thừa nhận với nhau, Quá trình sống chung, nguyên nhân, anh L cho rằng về tiền bạc chị D không rõ ràng và chị D có hờn lảo với bên chồng. Sau khi cự cãi thì ông L đã bỏ nhà đi cho đến nay. Anh L và chị D không còn sống chung từ tháng 4/2022 đến nay. Anh L nhận thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại, sống không có hạnh phúc. Anh L xin được ly hôn với chị D.

Chị D cho rằng: Quá trình sống chung hạnh phúc được đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L quen với chị P có chồng tên Phi L, địa chỉ ấp Long H, xã Long A (cùng xóm với tôi), từ chỗ anh L quen và lén lúc với chị P nên về nhà anh L duồng bỏ chị, anh L bỏ nhà đi từ ngày 22/4/2022 cho đến nay. Chị D có năn nỉ anh L đi đâu thì đi, khi về nhà tôi vẫn tiếp đãi đàng hoàng, chị xin anh L đừng ly hôn chị. Anh L ly hôn tôi chỉ nhằm mục đích đến với chị P, ngoài ra giữa chị với anh L không có mâu thuẫn gì cả. Chị D nhận

thấy tình cảm giữa hai vợ chồng vẫn còn, anh L muốn về nhà lúc nào cũng được, sống có hạnh phúc. Chị không đồng ý ly hôn với anh L, đề nghị Tòa án bác yêu cầu của anh L.

Theo khoản 2 Điều 17, Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, “Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp,... và lý do chính đáng khác”;

“Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”.

Anh L với chị D có thời gian ngắn không sống chung từ tháng 4/2022 đến nay, hai người không thể hiện hành vi bạo lực gia đình, không vi phạm quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Chưa thể hiện rõ mâu thuẫn vợ chồng nghiêm trọng, hôn nhân có thể hàn gắn lại được. Do đó, nên để cho ông L với chị D thử thách một thời gian để hai người hàn gắn lại.

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét, không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh L ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu của anh L xin ly hôn với chị D nên về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh L được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004948 ngày 14/6/22 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh L.

- Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh L xin ly hôn với chị Nguyễn Thị D;

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh L được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004948 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu;

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phúc thẩm

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND TX (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS TX (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thế Minh**